

PHỤ LỤC 2
BẢNG QUY ĐỔI CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY HỆ DÂN SỰ NĂM 2026

TT	Điểm quy đổi	IELTS (Academic)	TOEFL IBT	TOEIC (L&R và S&W)	SAT
1	10	9.0	118-120	945-990 và 376-400	1500-1600
2	10	8.5	115-117	945-990 và 351-375	1500-1600
3	10	8.0	110-114	900-944 và 325-350	1400-1499
4	10	7.5	102-109	850-899 và 300-324	1400-1499
5	9,0	7.0	94-101	785-849 và 286-299	1300-1399
6	8,5	6.5	79-93	730-784 và 271-285	1200-1299
7	8,0	6.0	60-78	680-729 và 257-270	1100-1199
8	7,5	5.5	46-59	600-679 và 242-256	1000-1099
9	7,0	5.0	35-45	500-599 và 200-241	900-999

Ghi chú: Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế với Test Center theo hình thức Home Edition sẽ không được chấp nhận.